

-----***-----

-----***-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **Quản trị doanh nghiệp sản xuất** (Administration of production enterprise)

- Mã học phần: DQK.02.42

- Số tín chỉ: 02

- Vị trí của học phần trong CTĐT: Kiến thức ngành, tự chọn

- Đối tượng học: Sinh viên ngành QTKD

- Các học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Quản trị học

- Học phần song hành: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết: 23 tiết

+ Thảo luận nhóm, bài tập: 12 tiết

+ Kiểm tra: 1 tiết

+ Tự học: 64 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Quản trị kinh doanh

- Giảng viên phụ trách học phần:

Họ và tên: Th.S Võ Thị Đào

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0389233426; Email: vodao@fbu.edu.vn

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị doanh nghiệp sản xuất là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, khối kiến thức tự chọn dành cho sinh viên ngành QTKD. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về quản trị các hoạt động trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp sản xuất nói riêng; Có kỹ năng hoạch định, xây dựng, tổ chức và ra quyết định, lãnh đạo... trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất. Người học có khả năng làm việc nhóm, thông qua các hoạt động tìm hiểu thực tiễn, tiểu luận và thảo luận nhóm; Có khả năng định hướng tốt ngành nghề, chuyên môn quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất. Nội dung giảng dạy và các ví dụ minh họa phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Vận dụng được các nguyên tắc trong quản trị doanh nghiệp như: quản trị chiến lược, nhân sự, sản xuất, chất lượng, tài chính trong doanh nghiệp.
CSO 2.1	Sử dụng kiến thức quản trị doanh nghiệp vào hoạt động của một doanh nghiệp sản xuất và góp ý hiệu quả các nghiệp vụ kinh doanh của một doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số.
CSO 3.1	Tự chủ trong công việc, quản trị và đánh giá các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Phân tích được ảnh hưởng các yếu tố của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp sản xuất.	PLO1.4	2
	CLO1.2	Phân tích được các khía cạnh về quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực, quản trị sản xuất, quản trị chất lượng.	PLO1.3	2
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Thực hiện các hoạt động tác nghiệp của doanh nghiệp sản xuất.	PLO2.4 PLO2.5	2
	CLO 2.2	Thực hiện giao tiếp, xử lý tình huống, làm việc nhóm hiệu quả.	PLO2.2	2
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn. Có khả năng cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.	PLO3.1	2

[*Hướng dẫn: Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).*]

5. Học liệu:

Tài liệu bắt buộc:

+ Ngô Kim Thanh và Lê Văn Tâm, Giáo trình quản trị doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2015.

Tài liệu tham khảo:

+ Quản trị tác nghiệp, Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2013

+ Bài giảng gốc quản trị doanh nghiệp sản xuất – TS. Trần Đức Lộc, 2017

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

x	Thuyết trình tích cực	x	Làm việc nhóm	x	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Dạy học theo dự án
---	-----------------------	---	---------------	---	-------------------	--------------------------	--------------------

<input checked="" type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	Đóng vai	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học
<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác						

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Nội dung giảng dạy				CDR HP (CLO)	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	TH, TL	KT	Tự học			
Bài 1	<p><i>Giới thiệu về mục tiêu, vị trí môn học, lập nhóm lớp đề cương HP.</i></p> <p><i>- Phân công lớp thành các nhóm (dưới 10 SV 1 nhóm), giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</i></p> <p>Chương 1. TỔNG QUAN VỀ QTDN SẢN XUẤT</p> <p>1.1 Một số khái niệm</p> <p>1.2 Các bước phát triển của DN sản xuất</p> <p>1.3 Hướng nghiên cứu quản trị DN sản xuất</p> <p>1.4 Vai trò của người quản lí trong DN sản xuất</p> <p>Bài tập về nhà</p> <p>Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 1</p>	2	1	0	6	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	<p>SV đọc trước giáo trình Nhận nhiệm vụ học tập theo nhóm</p> <p>SV tham gia trả lời câu hỏi trên lớp SV làm bài tập về nhà SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 1</p>
Bài 2	<p>Kiểm tra nội dung tự học Thu và giải đáp BTVN</p> <p>Chương 2: DỰ BÁO</p> <p>2.1 Khái niệm dự báo</p> <p>2.2 Phương pháp dự báo định tính</p> <p>2.3 Phương pháp dự báo định lượng</p> <p>2.4 Giám sát và kiểm soát dự báo</p> <p>Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 2</p>	2	1	0	5	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	<p>SV nộp BTVN; SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo</p> <p>Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 2</p>
Bài 3	Kiểm tra nội dung tự học	2	1	0	6	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết trình tích	SV đọc trước giáo trình

	Chương 3: HOẠCH ĐỊNH NĂNG LỰC SẢN XUẤT 3.1 Thiết kế và phát triển sản phẩm 3.2 Lựa chọn quy trình sản xuất 3.3 Hoạch định năng lực sản xuất dài hạn Bài tập tình huống Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 3						thực, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	Tham gia trả lời câu hỏi GV trước lớp SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 3
Bài 4	Kiểm tra nội dung tự học Chương 4: XÁC ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM VÀ BỐ TRÍ MẶT BẰNG SẢN XUẤT 4.1 Xác định địa điểm nhà máy 4.2 Bố trí mặt bằng sản xuất và dịch vụ Bài tập về nhà	2	1	0	5	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà. + Nhóm trả lời bài tập; SV làm BTVN
Bài 5	Kiểm tra nội dung tự học Thu và giải đáp BTVN Kiểm tra 1 tiết Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 4	1	1	1	5	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	SV nộp BTVN SV làm bài kiểm tra + Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập + Nhóm thuyết trình trên lớp SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 4

Bài 6	Kiểm tra nội dung tự học Chương 5: HOẠCH ĐỊNH TỔNG HỢP 5.1 Mục tiêu và sự cần thiết của hoạch định tổng hợp 5.2 Hoạch định tổng hợp	2	1	0	5	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.
								+ Làm bài tập tình huống
Bài 7	Kiểm tra nội dung tự học 5.3 Lịch trình sản xuất chính Bài tập: SV soạn thảo một hợp đồng XNK cơ bản bằng tiếng Việt Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 5	2	1	0	6	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.
								+ Nhóm thuyết trình SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 5
Bài 8	Kiểm tra nội dung tự học Chương 6: HOẠCH ĐỊNH TỒN KHO 6.1 Một số khái niệm liên quan đến tồn kho 6.2 Tồn kho đúng thời điểm	2	1	0	6	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập về nhà. + Nộp bài tập về nhà
								+ Nhóm thuyết trình
Bài 9	Kiểm tra nội dung tự học 6.3. Các mô hình tồn kho Kiểm tra giữa kỳ: lần 1	2	1	0	5	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	- SV đọc trước giáo trình
								- Tham gia làm bài tập

								tình huống
	Bài tập tình huống Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 6							- Làm bài kiểm tra trắc nghiệm 1 tiết; SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 6
Bài 10	Công bố điểm và giải đáp bài kiểm tra lần 1 Kiểm tra nội dung tự học Chương 7: HOẠCH ĐỊNH NHU CẦU VẬT LIỆU 7.1 Mục tiêu của hoạch định nhu cầu vật liệu 7.2 Các thành phần của hoạch định nhu cầu vật liệu Bài tập về nhà Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 7	2	1	0	5	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống Lớp học đảo ngược	SV đọc trước giáo trình, tài liệu. - Tham gia làm bài tập tình huống và trả lời câu hỏi phát vấn trên lớp; SV làm BTVN
Bài 11	Thu và giải đáp BTVN Kiểm tra nội dung tự học Chương 8: LẬP LỊCH TRÌNH SẢN XUẤT 8.1 Lập lịch trình cho các hệ thống sản xuất hướng về quy trình 8.2 Lập lịch trình cho các hệ thống hướng về sản phẩm Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 8	2	1	0	5	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	Nộp BTVN; SV đọc trước giáo trình và làm bài tập nhóm ở nhà + Nhóm thuyết trình, trả lời câu hỏi trên lớp. SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương

Bài 12	<i>Bài tập phân dự trữ</i> Tổng kết học phần Ôn tập phụ đạo Công bố điểm thành phần và điều kiện dự thi của sinh viên	2	1	0	5	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và làm bài tập cá nhân ở nhà - Làm BT trên lớp, nghe hướng dẫn ôn tập học phần.
Tổng số tiết		23	12	1	64			

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	100%
01 Bài kiểm tra trắc nghiệm 50 phút lần 1	30	Trắc nghiệm	Thang điểm đánh giá	CLO1.1	30%
				CLO1.2	40%
			CLO2.1	30%	
01 đánh giá tổng hợp bài tập nhóm		Bài tập nhóm	Rubric	CLO1.1	20%
				CLO1.2	30%
				CLO2.2	50%
Bài thi hết học phần 60 phút	60	Tự luận (đề mở)	Rubric	CLO1.1	20%
				CLO1.2	40%
				CLO 2.1	40%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% buổi học	Tham dự 85 - 90% buổi học	Tham dự 80 – 85 % buổi học	Tham dự < 80% buổi học	
Mức độ tham gia hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập tích cực	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập khá	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập trung bình	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp, có ý thức, thái độ học tập thiếu tích cực	

9.3.2. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu, kém	
			8.5 - 10	7,0 - 8,4	5,0 - 6,9	Dưới 4,0	
Hình thức	CLO 2.2	10%	Đẹp, khoa học, không lỗi chính tả	-----	-----	Đơn điệu, không khoa học, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng thuyết trình	CLO 2.2	20%	Rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	-----	-----	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung	CLO 1.1 CLO 1.2	10% 10%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%- 80% yêu cầu	Đáp ứng 50%- 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Phản biện	CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2	10% 10% 10%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi, đặt trên 5 câu hỏi cho các nhóm khác	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi, đặt từ 3-5 câu hỏi cho các nhóm	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi, đặt từ 1-3 câu hỏi cho nhóm khác	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi, không đặt được câu hỏi nào	
Tham gia	CLO 2.2	20%	100% thành viên tham gia	80% thành viên tham gia thực	60% thành viên tham gia thực	40% thành viên tham gia thực	

thực hiện			thực hiện/trình bày	hiện/trình bày	hiện/trình bày	hiện/trình bày	
Tổng điểm							

9.3.3. Rubric đánh giá thi tự luận

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). 	Mức C (Đạt)	55 - 69
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 - 54
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2023.

Viện trưởng

Trưởng Bộ môn

Người soạn đề cương





PGS.TS. Hoàng Văn Hải

PGS.TS. Hoàng Văn Hải

ThS. Võ Thị Đào